

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ SETUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ SETUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SETUP INTERNATIONAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107699207

3. Ngày thành lập: 09/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, số 246 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư	6619
2.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
21.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
22.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
23.	Quảng cáo	7310(Chính)
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	In ấn	1811
29.	Bán mô tô, xe máy	4541
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
38.	Bán buôn gạo	4631
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
41.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán Chi tiết: môi giới hợp đồng hàng hóa (trừ loại Nhà nước cấm)	6612
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

6. **Vốn điều lệ:** 686.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM SƠN NAM	Tổ 10, Phường Thắng Lợi, Thị xã Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.150	171.500.000	25,000	091651902	
			Tổng số	17.150	171.500.000	25,000		
2	NGUYỄN THANH THẢO	Xóm 3 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.150	171.500.000	25,000	012854346	
			Tổng số	17.150	171.500.000	25,000		
3	NGUYỄN HOÀNG AN	Số nhà 2, ngõ 199, phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.150	171.500.000	25,000	001087013098	
			Tổng số	17.150	171.500.000	25,000		
4	NGUYỄN QUANG DŨNG	P412 B16 Khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.150	171.500.000	25,000	001093002479	
			Tổng số	17.150	171.500.000	25,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: PHẠM SƠN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 15/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 091651902

Ngày cấp: 10/09/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 10, Phường Thắng Lợi, Thị xã Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 10, Phường Thắng Lợi, Thị xã Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội